

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ PHƯƠNG

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ
VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN NGUỒN ĐÓNG GÓP
TỰ NGUYỆN HỖ TRỢ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN
DO THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Hoàng Hùng Hải

2. TS. Bùi Thị Hạnh

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Nằm ở khu vực có điều kiện địa hình, khí hậu đa dạng, Việt Nam thường xuyên đối mặt và chịu tác động tiêu cực của các loại hình thiên tai. Dưới góc độ chính trị - xã hội, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt chú trọng công tác an sinh xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa để phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Mỗi khi thiên tai xảy ra, phong trào vận động, tiếp nhận (VĐTN) nguồn đóng góp tự nguyện (ĐGTN) lại được các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phát động rộng rãi. Điều này thể hiện sâu sắc truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam. Thực tiễn minh chứng, việc huy động hiệu quả nguồn ĐGTN trong và ngoài nước đã đóng vai trò to lớn, hỗ trợ kịp thời chính quyền và Nhân dân các địa phương từng bước khắc phục khó khăn, sớm ổn định cuộc sống.

Về cơ sở pháp lý, hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN mang tính nhân văn nhưng đòi hỏi cơ chế quản lý chặt chẽ, minh bạch. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ sai phạm, hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này đang từng bước được hoàn thiện. Hiện nay, bên cạnh Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ - văn bản nền tảng quy định cơ bản, toàn diện về VĐTN, phân phối và sử dụng các nguồn ĐGTN - còn có sự đồng bộ của nhiều văn bản pháp lý quan trọng khác như: Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Phòng thủ dân sự năm 2023, cùng các nghị định hướng dẫn liên quan (Nghị định 66/2021/NĐ-CP, Nghị định 50/2020/NĐ-CP, Nghị định 93/2019/NĐ-CP...). Khung pháp lý này đã quy định rõ nguyên tắc, thẩm quyền của các chủ thể, quy trình tiến hành, cũng như yêu cầu công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực. Nhờ đó, việc tổ chức thực hiện pháp luật (THPL) về VĐTN nguồn ĐGTN thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào nền nếp và đạt hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, quá trình THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai (KKDĐT) vẫn còn bộc lộ những hạn chế, nhất là trong điều phối. Việc thiếu một hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia cập nhật theo thời gian thực khiến các đoàn từ thiện tự phát và các tổ chức khó nắm bắt chính xác nơi nào "đủ" nơi nào "thiếu". Còn khoảng trống pháp lý về kiểm toán, hậu kiểm: Cơ chế giám sát hiện tại chủ yếu dựa trên báo cáo tự kê khai của chủ thể vận động, thiếu vai trò của các tổ chức kiểm toán độc lập hoặc giám sát chuyên sâu từ cộng đồng. Nghị định 93/2021/NĐ-CP đã mở đường cho cá nhân vận động, nhưng quy trình mở tài khoản riêng biệt, cam kết giải ngân và chế tài xử lý khi

cá nhân làm sai vẫn rất khó thực thi trong thực tế do thiếu công cụ quản lý tài chính số. Nhìn nhận từ góc độ của các chủ thể quản lý, năng lực điều phối, tổ chức tiếp nhận ở một số cơ quan, tổ chức đôi lúc còn lúng túng, bị động như: sự xung đột thẩm quyền: Sự chòng chéo/chưa phân định rõ vai trò giữa Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ và Ủy ban Nhân dân các cấp trong việc quản lý và định hướng nguồn lực tự nguyện. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nhân đạo và các cá nhân tham gia vận động chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phân bổ nguồn đóng góp; thực tế cho thấy vẫn xảy ra tình trạng phân bổ nguồn lực chòng chéo, chưa công bằng hoặc chưa bám sát nhu cầu thiết yếu của người dân vùng lũ, làm lãng phí nguồn lực và suy giảm ý nghĩa của công tác cứu trợ. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong quá trình THPL chưa được tiến hành thường xuyên, triệt để.

Hiện nay, ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu về công tác phòng, chống thiên tai, hoạt động từ thiện và an sinh xã hội nói chung. Dù vậy, mảng đề tài đi sâu đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN - đặc biệt dưới lăng kính đánh giá năng lực của các chủ thể quản lý và giải quyết bài toán tối ưu hóa hiệu quả phân bổ nguồn lực sau khi hệ thống pháp luật mới được ban hành vẫn còn những khoảng trống nhất định cần tiếp tục được nghiên cứu, bổ khuyết. Từ những đòi hỏi cấp thiết về cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: ***“Thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam”*** làm đề tài luận án tiến sĩ là rất cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật (THPL) về vận động, tiếp nhận (VĐTN) nguồn đóng góp tự nguyện (ĐGTN) hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai (KKDĐT) ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan, đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài ở trong và ngoài nước; rút ra những giá trị khoa học có thể kế thừa và xác định rõ những “khoảng trống” mà luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, giải quyết.

- Hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về THPL trong lĩnh vực VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDĐT (bao gồm khái niệm, đặc điểm, các hình thức thực hiện, các yếu tố bảo đảm và tiêu chí đánh giá hiệu quả).

- Khảo sát, phân tích và luận giải khách quan thực trạng các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn tổ chức THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam thời gian qua. Từ đó, chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, điểm nghẽn, sự chông chéo trong quá trình áp dụng pháp luật và nguyên nhân của những hạn chế đó.

- Xây dựng hệ thống các quan điểm, định hướng và đề xuất các giải pháp cụ thể (về hoàn thiện thể chế và tổ chức thực thi) nhằm bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT và các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức THPL trên thực tế (thể hiện qua các hình thức: tuân thủ, thi hành, sử dụng và áp dụng pháp luật).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu, đánh giá các quy định pháp luật và thực tiễn triển khai các hình thức THPL đối với hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, trọng tâm là việc thi hành và áp dụng khuôn khổ pháp lý theo Nghị định số 93/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Luận án không đi sâu nghiên cứu hoạt động vận động, tiếp nhận các nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA).

- *Phạm vi về không gian:* Luận án nghiên cứu việc THPL trên phạm vi toàn quốc (Việt Nam). - *Phạm vi về thời gian:* Luận án thu thập số liệu, đánh giá thực trạng từ năm 2013 (thời điểm ban hành Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013) đến hết năm 2025.

- *Phạm vi về chủ thể:* Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam các cấp; các quỹ xã hội, quỹ từ thiện; các cơ quan thông tin đại chúng và các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia đóng góp hoặc vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

- Cách tiếp cận mục tiêu, nội dung và tiếp cận hệ thống.
- Cách tiếp cận khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể theo quan điểm duy vật biện chứng.
- Cách tiếp cận liên ngành: Luật học, Xã hội học và Khoa học quản lý.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống thiên tai (PCTT) và về hoạt động từ thiện, nhân đạo nói chung; về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT nói riêng.

Để giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, nghiên cứu sinh đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp thống kê, so sánh; Phương pháp khảo sát thực tiễn; Phương pháp phỏng vấn sâu; Phương pháp nghiên cứu điển hình; Phương pháp chuyên gia.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên, nghiên cứu toàn diện cả về lý luận và thực tiễn THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam.

- Luận án phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT những năm qua, từ đó đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm THPL về lĩnh vực này ở Việt Nam thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận của việc THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, qua đó góp phần bổ sung và làm phong phú thêm lý luận THPL về lĩnh vực này ở Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án là tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước trong quá trình sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam; cung cấp luận cứ khoa học cho các cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân nâng cao ý thức THPL về lĩnh vực này ở Việt Nam. Ngoài ra, Luận án còn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập pháp luật và hoàn thiện pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT trong các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án gồm 04 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

1.1.1. Một số công trình nghiên cứu có liên quan đến phòng, chống thiên tai

Một số sách chuyên khảo đã phân tích, làm rõ thực trạng thiên tai xảy ra ở nước ta, nguyên nhân và các giải pháp phòng, chống, như: "*Sách trắng về phòng, chống thiên tai ở Việt Nam năm 2022*"; "*Cộng đồng và vai trò trong ứng phó với thiên tai*"; "*Phòng chống thiên tai và dịch bệnh*"; "*Tài liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai*"; "*Hợp tác phòng, chống thiên tai của Asean trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu*"; "*Tuyển tập các công trình nghiên cứu, chương trình khoa học và công nghệ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015*" ...

Một số công trình nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung góp phần tăng cường năng lực và nâng cao kiến thức, hiểu biết, kỹ năng tổ chức triển khai công tác PCTT, như: "*Nghiên cứu cơ sở khoa học lập quy hoạch phòng, chống ứng ngập dựa trên phân tích rủi ro*"; "*Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngành Công an trong bối cảnh biến đổi khí hậu*"; "*Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và xã hội*"; "*Thách thức thiên tai và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống đối với khu vực miền Trung*"; "*Ảnh hưởng của thiên tai đến thu nhập và tỷ lệ nghèo tại Việt Nam*"; "*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*"; "*Công tác vận động quần chúng nhân dân trong phòng, chống thiên tai*". Một số công trình tập trung phân tích vai trò của các cơ quan, tổ chức đối với công tác PCTT, như: "*Vietcombank đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thiên tai và lũ lụt*"; "*Các tổ chức tôn giáo tham gia ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra ở Việt Nam hiện nay*"; "*Tín dụng ngân hàng với công tác phòng ngừa thiên tai và bảo vệ môi trường ở Việt Nam*"; "*Tăng cường lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống thiên tai*". Các công trình tập trung nghiên cứu và rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp thực hiện chiến lược PCTT, như: "*Bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng chống thiên tai*"; "*Bài học kinh nghiệm trong phòng, chống thiên tai*"; "*Ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai*"; "*Nghiên cứu kinh nghiệm giảm nhẹ thiên tai trước tác động của biến đổi khí hậu*" ...

1.1.2. Một số công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan đến hoạt động từ thiện, nhân đạo

Hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN khắc phục KKDDT là một bộ phận của hoạt động từ thiện, nhân đạo nói chung. Những năm qua, ở nước ta đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả về vấn đề này. Điển hình với các công trình: đề tài nghiên cứu khoa học “*Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam*”; “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về từ thiện nhân đạo ở Việt Nam*”; Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Thực trạng pháp luật về từ thiện nhân đạo ở Việt Nam*”; luận án tiến sĩ “*Sự tham gia hoạt động từ thiện xã hội của phật tử tại thành phố Hà Nội hiện nay*”; “*Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho cư dân nông thôn: Nghiên cứu trường hợp tại hai xã*”; các bài viết, như: “*Hoạt động từ thiện của người dân qua khảo sát xã hội học ở cộng đồng*”; “*Từ thiện xã hội tôn giáo những vấn đề đặt ra với công tác quản lý nhà nước tại Việt Nam hiện nay*”; “*Hoạt động từ thiện xã hội nét đẹp văn hóa của Đạo Phật*”; “*Hoạt động từ thiện xã hội - Thực trạng và giải pháp*”...

Hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN khắc phục KKDDT là một bộ phận của hoạt động từ thiện, nhân đạo nói chung. Những năm qua, ở nước ta đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả về vấn đề này. Nhiều công trình đã phân tích nhận thức và trách nhiệm đối với hoạt động từ thiện: “*Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam*”; “*Hoạt động từ thiện xã hội nét đẹp văn hóa của Đạo Phật*”; Luận án tiến sĩ “*Sự tham gia hoạt động từ thiện xã hội của phật tử tại thành phố Hà Nội hiện nay*”; bài viết “*Hoạt động từ thiện của người dân qua khảo sát xã hội học ở cộng đồng*”; “*Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho cư dân nông thôn: Nghiên cứu trường hợp tại hai xã*”; Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Thực trạng pháp luật về từ thiện nhân đạo ở Việt Nam*”; Đề tài khoa học “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về từ thiện nhân đạo ở Việt Nam*”; Bài viết “*Hoạt động từ thiện xã hội - Thực trạng và giải pháp*”...

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực hiện pháp luật

Việc THPL về VĐTN nguồn ĐGTN khắc phục KKDDT là một bộ phận của công tác THPL nói chung. Những năm qua, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố ở nước ta liên quan đến THPL nói chung và THPL trong các lĩnh vực, ở các địa phương, địa bàn hoặc liên quan đến các nhóm đối tượng cụ thể nói riêng. Điển hình như, các sách chuyên khảo “*Pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác thanh tra*”; “*Quản lý rủi*

ro thiên tai và hỗ trợ cộng đồng"; "Chủ động phòng chống thiên tai và quản lý khủng hoảng"; "Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam"...Luận án tiến sĩ "Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên"; "Thực hiện pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất ở các tỉnh Bắc Trung bộ Việt Nam hiện nay"; "Thực hiện pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay"; "Thực hiện pháp luật về quyền, nghĩa vụ của luật sư trong giai đoạn tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay"... Một số bài viết tiêu biểu như: "Hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động từ thiện của Việt Nam trên cơ sở pháp luật hiện hành"; "Chính sách thuế, kế toán đối với các quỹ xã hội, từ thiện ở Việt Nam"...

Việc THPL về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN khắc phục KKĐTT là một bộ phận của công tác THPL nói chung. Những năm qua, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố ở nước ta liên quan đến THPL nói chung và THPL trong các lĩnh vực, ở các địa phương, địa bàn hoặc liên quan đến các nhóm đối tượng cụ thể nói riêng. Điển hình: Một số công trình nghiên cứu về THPL trong một số lĩnh vực cụ thể, như sách chuyên khảo "Pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác thanh tra"; Luận án tiến sĩ "Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên"; "Thực hiện pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất ở các tỉnh Bắc Trung bộ Việt Nam hiện nay"... Một số công trình nghiên cứu được công bố về THPL đối với một số đối tượng cụ thể, điển hình như: Luận án tiến sĩ "Thực hiện pháp luật về quyền, nghĩa vụ của luật sư trong giai đoạn tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay"; "Thực hiện pháp luật về viên chức trong các trường đại học ở Việt Nam"; "Thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với phụ nữ ở nông thôn các tỉnh Bắc Trung Bộ, Việt Nam"; "Thực hiện pháp luật về An ninh mạng ở Việt Nam"...

1.1.4. Một số công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan đến thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Một số công trình nghiên cứu về pháp luật từ thiện, nhân đạo, cứu trợ xã hội nói chung và pháp luật về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai nói riêng. Điển hình như, luận văn thạc sĩ "Pháp luật Việt Nam về cứu trợ xã hội"; Báo cáo "Hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động từ thiện của Việt Nam trên cơ sở pháp luật hiện hành"; bài viết "Chính sách thuế, kế toán đối với các quỹ xã hội, từ thiện ở Việt Nam". Một số công trình nghiên cứu về công tác quản lý và THPL của các cơ quan, tổ chức liên quan đến THPL về quản lý rủi ro thiên tai, hỗ

trợ cộng đồng. Điển hình như: sách chuyên khảo "*Quản lý rủi ro thiên tai và hỗ trợ cộng đồng*"; "*Chủ động phòng chống thiên tai và quản lý khủng hoảng*".

1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước liên quan đến đề tài luận án

1.2.1. Một số công trình nghiên cứu ở ngoài nước có liên quan đến phòng, chống thiên tai

Một số công trình nghiên cứu được công bố ở nước ngoài đã nêu và phân tích về thực trạng xảy ra thiên tai trên thế giới và ở các nước. Điển hình: Báo cáo "*Báo cáo đánh giá thiên tai toàn cầu năm 2019*"; bài viết "*Multi-hazard risk assessment of coastal vulnerability from tropical cyclones - A GIS based approach for the Odisha coast*" (*Đánh giá rủi ro đa thiên tai về tính dễ bị tổn thương của vùng ven biển do bão nhiệt đới - Phương pháp tiếp cận dựa trên GIS cho bờ biển Odisha*); sách chuyên khảo "*African experiences in community-based disaster risk reduction*" (*Kinh nghiệm của Châu Phi về giảm thiểu rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*); "*Kobe earthquake: Turning point of community based risk reduction in Japan*" (*Trận động đất Kobe: Bước ngoặt trong việc giảm thiểu rủi ro dựa vào cộng đồng ở Nhật Bản*); Luận án tiến sĩ "*An advanced methodology for the multi-risk assessment: an application for climate change impacts in the North Adriatic case study (Italy)*" (*Phương pháp tiên tiến để đánh giá đa rủi ro: ứng dụng về tác động của biến đổi khí hậu trong nghiên cứu trường hợp Bắc Adriatic - Ý*)...

1.2.2. Một số công trình nghiên cứu ở ngoài nước có liên quan đến hoạt động từ thiện, nhân đạo

Một số công trình nghiên cứu về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện hoạt động từ thiện, nhân đạo: Sách chuyên khảo "*The Profits of Charity*" (*Những lợi ích của từ thiện*), "*Basics of International Humanitarian Missions*" (*Những vấn đề cơ bản sứ mệnh nhân đạo quốc tế*)... Một số công trình nghiên cứu ở nước ngoài đã phân tích, làm rõ về các định hướng và phạm vi tổ chức hoạt động từ thiện, nhân đạo ở một số quốc gia trên thế giới. Điển hình: Trong bài viết "*Philanthropic structuring: The Asian context*" (*Cấu trúc từ thiện: Bối cảnh châu Á*); Sách chuyên khảo "*Market Orientation of Nonprofit Organizations: An Indian Perspective*" (*Định hướng của các tổ chức phi lợi nhuận: Quan điểm của Ấn Độ*); bài viết "*Philanthropic Giving in Ireland: A Scoping Project*" (*Từ thiện ở Ireland: Dự án xác định phạm vi*)...

1.2.3. Một số công trình nghiên cứu ở ngoài nước có liên quan đến thực hiện pháp luật nói chung

Một số nghiên cứu về công tác THPL nói chung như: Sách chuyên khảo "*The Rule of Law*" (*Quy tắc của pháp luật*); "*Law Enforcement and the Politics of*

Race" (Thực thi pháp luật và Chính trị chủng tộc); *"The Enforcement of Law: Theories and Procedures"* (Thi hành luật: Các lý thuyết và thủ tục)... Một số nghiên cứu khác ở nước ngoài đã phân tích, làm rõ việc THPL trên các lĩnh vực cụ thể. Điển hình: Nội dung sách chuyên khảo *"Law Enforcement in the Age of Cybercrime"* (Thực thi pháp luật trong thời đại tội phạm mạng); Luận án tiến sĩ *"The Role of National Courts in Enforcing International Human Rights Law"* (Vai trò của Tòa án quốc gia trong việc thực thi Luật nhân quyền quốc tế)...

1.2.4. Một số công trình nghiên cứu ở ngoài nước có liên quan đến thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Để góp phần nâng cao hiệu quả THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKĐTT, cần phải xây dựng được một hệ thống các văn bản pháp luật hoàn chỉnh về lĩnh vực này. Theo đó, một số chuyên gia, nhà khoa học ở các nước trên thế giới đã tập trung nghiên cứu về vấn đề này. Điển hình: Sách chuyên khảo *"Disaster Law"* (Luật Thiên tai); *"Charity law and the Liberal State"* (Luật từ thiện và Nhà nước tự do); *"Nonprofit Law Made Easy"* (Luật phi lợi nhuận thực hiện dễ dàng); *"The Law of International Disaster Relief"* (Luật cứu trợ thiên tai quốc tế); *"International Disaster Response Law"* (Luật ứng phó thảm họa quốc tế). Bên cạnh đó, khi phân tích về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKĐTT, đã có một số công trình như: Sách chuyên khảo *"Handbook of Disaster Risk Reduction and Management"* (Sổ tay giảm thiểu và quản lý rủi ro thiên tai); *"Volunteerism & Disaster Resilience in Thailand: Institutional Design for Reducing Migrant Workers' Vulnerability to Floods in Thailand"* (Tình nguyện và khả năng chống chịu thiên tai ở Thái Lan: Thiết kế thể chế để giảm thiểu sự dễ bị tổn thương của lao động di cư trước lũ lụt ở Thái Lan). Một số nghiên cứu làm rõ trong tổ chức THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKĐTT, vấn đề công khai, minh bạch và thực hiện trách nhiệm giải trình là yêu cầu rất quan trọng được đặt ra theo quy định pháp luật, như bài viết *"Accountability Online: Understanding the Web-Based Accountability Practices of Nonprofit Organizations"* (Trách nhiệm giải trình trực tuyến: Tìm hiểu thực tiễn trách nhiệm giải trình dựa trên Web của các Tổ chức phi lợi nhuận); *"The public benefit requirement in charity law: the mystery of the balancing act"* (Yêu cầu lợi ích công cộng trong luật từ thiện: Bí ẩn của hành động cân bằng); *"Improving Charity Accountability: Lessons From the Scottish Experience"* (Cải thiện trách nhiệm giải trình từ thiện: Bài học từ kinh nghiệm của Scotland)... Những khó khăn về thể chế và quản trị khi thực hiện việc chuyển giao

tiền mặt trong bối cảnh thiên tai đã được nêu ra trong bài viết “*Creating an Institutional Ecosystem for Cash Transfer Programming*” (*Xây dựng Hệ sinh thái tổ chức cho Chương trình chuyển tiền mặt*)

1.3. Đánh giá, nhận xét tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.3.1. Những vấn đề đã được các công trình nghiên cứu làm rõ

- Các công trình nghiên cứu được công bố ở trong và ngoài nước đều nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của công tác PCTT và hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục khó khăn khi có thiên tai xảy ra. Trong đó, hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, tổ chức và công dân cùng với Nhà nước thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục những hậu quả do thiên tai gây ra. Mặc dù có tính chất là các hoạt động mang tính chất tự giác, tự nguyện nhưng thực tiễn cho thấy để hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT đạt hiệu quả cao cần có sự quản lý của Nhà nước thông qua các quy định pháp luật cụ thể. Các quy định pháp luật này cần được tổ chức thực hiện có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi quốc gia.

- Ở nước ngoài, việc nghiên cứu về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT và THPL về lĩnh vực này thường được lồng ghép trong các công trình nghiên cứu về hoạt động từ thiện, nhân đạo và pháp luật về từ thiện, nhân đạo nói chung; còn thiếu vắng các công trình nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này. Ở nước ta, trong một số công trình nghiên cứu có liên quan đã bước đầu phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động nhằm VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT cũng như hệ thống pháp luật có liên quan đến vấn đề này, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng, hoàn thiện pháp luật để tổ chức có hiệu quả hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

- Các công trình nghiên cứu được công bố ở trong và ngoài nước đã giới thiệu những quy định pháp luật của một số nước trên thế giới và Việt Nam có liên quan đến hoạt động từ thiện, nhân đạo nói chung và hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT nói riêng.

Như vậy, qua nghiên cứu, tìm hiểu thấy rằng, đến nay chưa có công trình khoa học nào ở cấp độ luận án tiến sĩ có nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT và THPL về lĩnh vực này ở Việt Nam. Mặc dù vậy, các nghiên cứu đã được công bố vẫn rất hữu ích, giúp cho nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa trong quá trình thực hiện luận án nhằm góp phần phân tích, luận giải, làm rõ các nội dung chính

Trên cơ sở những khoảng trống nghiên cứu trên, luận án là công trình tiếp cận chuyên sâu dưới góc độ khoa học pháp lý, tập trung phân tích toàn diện 04 hình thức thực hiện pháp luật (tuân thủ, thi hành, sử dụng, áp dụng) và các nội dung thực hiện pháp luật (nguyên tắc, chủ thể, trình tự, phân phối, xử lý vi phạm) chuyên biệt trong lĩnh vực vận động, tiếp nhận đóng góp tự nguyện khắc phục thiên tai tại Việt Nam.

1.3.2. Những vấn đề luận án kế thừa

Thứ nhất, kế thừa các quan điểm, khái niệm nền tảng về rủi ro thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu cũng như bối cảnh kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hoạt động hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, kế thừa cơ sở lý luận chung về pháp luật trong lĩnh vực nhân đạo, từ thiện; đặc biệt là những vấn đề lý luận mang tính nguyên tắc về quyền, nghĩa vụ và cơ chế hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện đã được làm rõ trong các nghiên cứu, luận án và đề tài khoa học trước đây.

Thứ ba, kế thừa các số liệu, kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng về thực tiễn áp dụng pháp luật, cũng như những vướng mắc trong cơ chế quản lý, điều phối và tính minh bạch, giải trình của hoạt động vận động, tiếp nhận từ các báo cáo chuyên đề và hội thảo khoa học.

1.3.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết trong luận án

Một là, nghiên cứu, phân tích, luận giải một số vấn đề lý luận về THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam.

Hai là, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam những năm qua và đưa ra một số đánh giá, nhận xét về thực trạng này.

Ba là, phân tích và đưa ra những dự báo về các yếu tố thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra các quan điểm và giải pháp nhằm bảo đảm THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam thời gian tới.

1.4. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Ở Việt Nam, khi có thiên tai xảy ra, hoạt động vận động, quyên góp tự nguyện hỗ trợ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn chịu ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai đã trở thành nét văn hóa, thể hiện truyền thống nhân văn, nhân đạo của dân tộc Việt Nam. Nhằm tạo cơ sở pháp lý phục vụ quản lý hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT, Nhà nước cần ban hành các văn bản pháp luật về lĩnh vực này để điều chỉnh.

Tuy nhiên, quá trình THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót nhất định như: Việc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chưa được đổi mới về nội dung và hình thức, hiệu quả đạt được chưa cao; trong quá trình tham gia hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, một bộ phận tập thể, cá nhân chưa nêu cao ý thức tự giác và tính chủ động trong việc tuân thủ, thi hành và sử dụng pháp luật về lĩnh vực này; hiệu quả triển khai quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đoàn thể, lực lượng cũng như với các tập thể, cá nhân tham gia THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT và quan hệ hợp tác quốc tế trong quá trình tổ chức THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT nhìn chung còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra; công tác quản lý, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh với các vi phạm pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Những hạn chế, thiếu sót nêu trên trong THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, đặc biệt là trong việc bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong tiến hành hoạt động này, đặc biệt là có nguy cơ xảy ra các vi phạm trong quá trình tiến hành hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

- Câu hỏi nghiên cứu lớn: Làm thế nào để bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam?

- Các câu hỏi nghiên cứu cụ thể gồm:

+ THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam là gì? Đặc điểm, vai trò, nguyên tắc THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam ra sao? Nội dung, hình thức và các điều kiện đảm bảo THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam như thế nào?

+ Thực trạng THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam những năm qua như thế nào? Trong quá trình tổ chức THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam những năm qua có những ưu điểm và hạn chế gì? Nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế đó là gì?

+ Việc THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam hiện nay cần quán triệt những quan điểm nào? Để bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam thời gian tới, cần tập trung thực hiện các giải pháp nào?

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT
VỀ VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN NGUỒN ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN
HỖ TRỢ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN DO THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

2.1. Lý luận pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

2.1.1. Khái niệm pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam là hệ thống các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên, trong đó quy định thẩm quyền, quy trình, cách thức thực hiện và các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức, ra lời kêu gọi, vận động, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân nhằm hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai.

2.1.2. Vai trò của pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ nhất, pháp luật tạo hành lang pháp lý để các cá nhân, tổ chức tự do thực hiện quyền về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện một cách hợp pháp, an toàn và được Nhà nước bảo vệ.

Thứ hai, pháp luật đảm bảo tính công khai, minh bạch, thiết lập cơ chế giải trình rõ ràng, từ đó củng cố niềm tin của nhà tài trợ đối với các chủ thể đứng ra vận động, tiếp nhận.

Thứ ba, pháp luật góp phần bảo vệ quyền lợi của những "người dễ bị tổn thương" - đối tượng thụ hưởng sự cứu trợ, bảo đảm nguồn lực được phân phối công bằng, đúng mục đích.

Thứ tư, pháp luật là công cụ sắc bén để phòng ngừa, răn đe và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thiên tai, lợi dụng danh nghĩa từ thiện để trục lợi cá nhân, xâm phạm trật tự quản lý xã hội.

2.2. Lý luận thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

2.2.1. Khái niệm, đặc điểm thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

- Khái niệm "Thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam là hành vi hợp pháp của các chủ thể nhằm đưa các quy định của pháp luật về lĩnh vực này vào thực

tiền, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra bằng nguồn đóng góp tự nguyện của các tập thể, cá nhân.

Trên cơ sở bản chất của việc tổ chức triển khai THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam cũng như khái niệm được phân tích và đưa ra ở trên, có thể thấy THPL về lĩnh vực này có những đặc điểm sau:

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam thể hiện tính nhân văn, nhân đạo và trách nhiệm của Đảng, Nhà nước ta trong việc bảo vệ quyền con người, bảo vệ những “người dễ bị tổn thương” do ảnh hưởng của thiên tai.

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế và tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam gắn với tinh thần tự nguyện, tự giác của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam có tính chất đa chủ thể.

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam có tính chất giới hạn về thời gian (đòi hỏi phải nhanh chóng và kịp thời) và không gian.

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và rủi ro trong quản lý, đòi hỏi một hành lang pháp lý chặt chẽ và hiệu quả.

2.2.2. Hình thức thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

- Tuân thủ pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT

- Thi hành pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT.

- Sử dụng pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT.

- Áp dụng pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT là việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản cá biệt để can thiệp vào các quan hệ pháp luật cụ thể, như cấp phép thành lập quỹ, thanh tra, kiểm tra, hoặc xử phạt các hành vi vi phạm trong hoạt động từ thiện.

2.2.3. Nội dung thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

2.2.3.1. Nguyên tắc thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

- THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về lĩnh vực này.

- THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam phải đảm bảo phát huy cao tính nhân văn, nhân đạo, tự nguyện của hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

- THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam phải đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong thực hiện hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

- THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam phải đảm bảo quyền con người, quyền công dân, quyền của những “người dễ bị tổn thương” do ảnh hưởng của thiên tai.

- THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam phải, nguyên tắc phân bổ, sử dụng nguồn đóng góp kịp thời, đúng mục đích và đúng đối tượng thụ hưởng.

- THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam phải đảm bảo trách nhiệm giải trình của các chủ thể tham gia hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

- THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam phải đảm bảo sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ đối với hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

2.2.3.2. Chủ thể thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ nhất, nhóm chủ thể quản lý và giám sát: Nhóm này bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (như Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các cấp), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ hai, nhóm chủ thể trực tiếp vận động và tiếp nhận (Chủ thể trung gian): Đây là hạt nhân trung tâm của quá trình THPL về lĩnh vực này. Nhóm chủ thể này bao gồm các cơ quan, tổ chức (như Hội Chữ thập đỏ, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp) và đặc biệt là các cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự tự đứng ra quyên góp.

Thứ ba, nhóm chủ thể tài trợ: Nhóm này bao gồm các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp ở cả trong nước và quốc tế có lòng hảo tâm, tự nguyện trích một phần tài sản hợp pháp của mình để đóng góp.

Thứ tư, nhóm chủ thể thụ hưởng hay còn gọi là đối tượng hưởng lợi: Đây là đích đến cuối cùng của toàn bộ chu trình VĐTĐ nguồn ĐGTĐ. Nhóm chủ thể này bao gồm các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư trực tiếp gánh chịu hậu quả, thiệt hại do các hiện tượng thiên tai gây ra.

2.2.3.3. Trình tự, thủ tục thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ nhất, giai đoạn thiết lập kế hoạch vận động và Ra lời kêu gọi ủng hộ:

Thứ hai, giai đoạn tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai xảy ra

Thứ ba, giai đoạn kết thúc và lập báo cáo

2.2.3.4. Quản lý phân phối, sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ nhất, nguyên tắc phân phối dựa trên đánh giá thiệt hại thực tế và bắt buộc phối hợp với chính quyền cơ sở.

Thứ hai, tính đa dạng và thiết thực của nội dung hỗ trợ.

Thứ ba, nguyên tắc tôn trọng tối đa sự ủy thác có địa chỉ của nhà tài trợ.

2.2.3.5. Xử lý vi phạm trong thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

2.3. Thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở một số nước trên thế giới và giá trị tham khảo đối với Việt Nam

2.3.1. Thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở một số nước trên thế giới

* THPL về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Hoa Kỳ.

* THPL về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Nhật Bản.

* THPL về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Úc.

* THPL về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Philippines:

2.3.2. Giá trị tham khảo thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở một số nước trên thế giới đối với Việt Nam

Thứ nhất, từ kinh nghiệm xây dựng một đạo luật riêng về từ thiện, nhân đạo ở một số nước, các cơ quan chức năng Việt Nam có thể nghiên cứu, đề xuất xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Từ thiện. *Thứ hai*, nghiên cứu kinh nghiệm của các nước liên quan đến việc thành lập Quỹ hỗ trợ thiên tai quốc gia thực hiện việc VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục KKĐTT, đồng thời thực hiện việc kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo công khai, minh bạch. *Thứ ba*, trong THPL về VĐTĐN nguồn ĐGTĐN hỗ trợ khắc phục KKĐTT cần quy định rõ hơn trách nhiệm pháp lý giữa các cấp chính quyền cũng như các tổ chức, cá nhân đứng ra thực hiện hoạt động này.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN NGUỒN ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN HỖ TRỢ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN DO THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.1.1. Yếu tố về tự nhiên

3.1.2. Yếu tố đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

3.1.3. Yếu tố kinh tế, cơ sở vật chất, khoa học và công nghệ

3.1.4. Yếu tố con người

3.1.5. Yếu tố sự phối hợp liên ngành và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

3.2. Thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.1. Về hình thức thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.1.1. Tuân thủ pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.1.2. Thi hành pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.1.3. Sử dụng pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.1.4. Áp dụng pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.2. Về nội dung thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.2.2.1. Về chủ thể tham gia

** Về ưu điểm*

Thứ nhất, thể hiện sự thành công của chủ trương "xã hội hóa" công tác nhân đạo, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tương thân tương ái.

Thứ hai, tính linh hoạt và chuyên biệt hóa cao.

** Về hạn chế*

Thứ nhất, rủi ro mất kiểm soát đối với cá nhân đứng ra vận động.

Thứ hai, sự phân tán nguồn lực và thiếu đồng bộ trong quản lý quỹ. Thứ ba, gây khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

3.2.2.2. Về trình tự, thủ tục và bảo đảm công khai, minh bạch

3.2.2.3. Về phân phối, sử dụng nguồn lực

3.2.2.4. Về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

3.3. Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

3.3.1. Những kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

** Ưu điểm trong THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam.*

Một là, pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở nước ta được xây dựng ngày càng cụ thể, rõ ràng, minh bạch hơn.

Hai là, nhận thức pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ngày càng được nâng cao.

Ba là, việc tuân thủ, thi hành, sử dụng và áp dụng pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT của các chủ thể có liên quan đã có những chuyển biến tích cực và hiệu quả đạt được ngày càng cao hơn.

Bốn là, công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm của các tập thể, cá nhân trong tham gia VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT đạt được những kết quả quan trọng, ngày càng hiệu quả và kịp thời hơn.

** Nguyên nhân của ưu điểm trong THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở Việt Nam.*

Thứ nhất, công tác xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện pháp luật cũng như việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ngày càng được quan tâm, chú trọng thực hiện.

Thứ hai, việc thực hiện và bảo đảm THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT là chủ trương nhất quán và được Đảng, Nhà nước ta quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động vận động, quyên góp hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

Thứ ba, nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể và quần chúng nhân dân, nhất là của các chủ thể tiến hành hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT và tham gia ĐGTN về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo đảm THPL về lĩnh vực này ngày càng được nâng cao.

Thứ tư, quá trình tổ chức THPL về VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDT ở nước ta nhận được sự đồng tình, hưởng ứng mạnh mẽ của các cấp, các

ngành, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và đông đảo quần chúng nhân dân và sự chia sẻ của quốc tế.

Thứ năm, trong quá trình tổ chức THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã rút ra những kinh nghiệm cần thiết nhằm thực hiện có hiệu quả hơn pháp luật về lĩnh vực này.

3.3.2. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

Một là, chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về VĐTĐ, tiếp nhận nguồn ĐGTĐ chưa đạt mục tiêu đề ra, dẫn đến tình trạng sai lệch trong nhận thức và tuân theo pháp luật của các chủ thể.

Hai là, việc thực hiện các quy trình, thủ tục bắt buộc (đặc biệt là nghĩa vụ công khai, minh bạch) của các chủ thể vận động còn có những trường hợp chưa nghiêm túc; đồng thời, quyền giám sát của chủ thể đóng góp chưa được thực thi hiệu quả trên thực tế.

Ba là, việc thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức trong nước còn thiếu đồng bộ, chậm trễ; các phương thức hợp tác quốc tế trong tiếp nhận, điều phối nguồn lực tự nguyện chưa được tối ưu hóa.

Bốn là, thực thi kiểm soát, giám sát các phương thức vận động trên không gian mạng còn bất cập; nguyên tắc "tự nguyện" của pháp luật chưa được thực hiện triệt để.

Những hạn chế nêu trên trong THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta những năm qua xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta chưa thực sự hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra hiện nay.

Thứ hai, nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT của một bộ phận tập thể, cá nhân còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ ba, hệ thống tổ chức và các nguồn lực đầu tư cho việc tổ chức THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta chưa thực sự được kiện toàn và còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra hiện nay.

Thứ tư, việc triển khai quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đoàn thể, lực lượng cũng như với các tập thể, cá nhân tham gia THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT và quan hệ hợp tác quốc tế trong quá trình tổ chức THPL về lĩnh vực này có lúc, có nơi chưa được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ, nội dung, hình thức chưa phong phú, đa dạng.

Thứ năm, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về các vấn đề có liên quan đến THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT chưa thực sự được triển khai thường xuyên và hiệu quả đã ảnh hưởng nhất định đến quá trình THPL về lĩnh vực này.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN NGUỒN LỰC TỰ NGUYỆN HỖ TRỢ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN DO THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

4.1. Quan điểm bảo đảm thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn lực tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

4.1.1. Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng và định hướng đổi mới công tác thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới đối với vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

4.1.2. Đảm bảo tính đồng bộ hệ thống pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai và gắn với quyền con người

4.1.3. Thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai phải phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế

4.2. Giải pháp thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai ở Việt Nam

4.2.1. Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể trong thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thời gian tới, nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể trong THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam, cần tập trung làm tốt các nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể, địa phương cần thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, đồng thời nắm vững các quy định pháp luật về lĩnh vực này.

Hai là, để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể trong THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT có thể được thực hiện thông qua việc xây dựng các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong xây dựng pháp luật về lĩnh vực này.

Ba là, thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản, quy định pháp luật về PCTT và hoạt động từ thiện, nhân đạo nói chung và về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT nói riêng cho cán bộ của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác quản lý và trực tiếp tiến hành hoạt động kêu gọi, vận động, tiếp nhận nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

Bốn là, việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, nhất là các cá nhân tham gia kêu gọi, VĐTĐ nguồn ĐGTĐ cũng như các cá nhân tham gia đóng góp nguồn lực và cá nhân tham gia hỗ trợ hoạt động VĐTĐ, phân phối nguồn ĐGTĐ có thể được thực hiện thông qua quá trình hướng dẫn của các cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT theo quy định của pháp luật.

Năm là, trong các đợt VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT, các cơ quan, lực lượng chức năng cần làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thời gian tới, nhằm góp phần bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT cần tăng cường tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, trong đó chú trọng làm tốt các nội dung sau:

Một là, các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT cần tích cực mở rộng các hình thức thanh tra (định kỳ, đột xuất, chuyên đề, vụ việc,...) đối với hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT do các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện.

Hai là, phát huy hơn nữa vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp trong THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế giám sát thông minh đối với hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

Bốn là, thường xuyên tiến hành rà soát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các văn bản pháp luật về lĩnh vực này. Qua đó, kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót cũng như những điểm chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời tham mưu xây dựng mới hoặc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện.

Năm là, các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương cần thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, cuộc vận động về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT đã được tổ chức.

Thứ ba, tập trung đầu tư các nguồn lực góp phần bảo đảm thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai.

Thời gian tới, nhằm góp phần bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam cần tăng cường đầu tư hơn nữa các nguồn lực cho công tác này và cần tập trung làm tốt các nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, cần nghiên cứu tiến hành kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình các tập thể, cá nhân đứng ra kêu gọi, VĐTĐ nguồn ĐGTĐ khắc phục khó khăn do thiên tai.

Hai là, bảo đảm về biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của các cơ quan trực tiếp tham mưu xây dựng pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện cho các cơ quan này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT.

Ba là, Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương cần quan tâm ưu tiên dành các nguồn kinh phí, phương tiện để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân tham gia hoạt động kêu gọi, VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT; áp dụng các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các cán bộ trực tiếp tham mưu triển khai hoạt động này.

4.2.2. Hoàn thiện pháp luật vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

- Về phương diện nội dung, để việc THPL đạt hiệu quả cao, cần thiết phải tháo gỡ những xung đột quy phạm, lấp đầy các khoảng trống pháp lý, hoàn thiện nội dung các quy định về quyền, nghĩa vụ và cơ chế vận hành thực tế. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện pháp luật về lĩnh vực này, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số

- Cần nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa những quy định pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT hiện đang có xung đột với các quy định pháp luật khác.

- Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cần tập trung nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ để tạo ra những bước đột phá trong công tác VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT cũng như trong xây dựng và THPL về lĩnh vực này. Sự thay đổi trong

hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDTT hiện đại cùng với sự đồng bộ hóa các Luật liên quan.

- Nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệm của cộng đồng quốc tế và những kết quả đạt được thời gian vừa qua trong hợp tác với Tổ chức FAO của Liên hợp quốc tại Việt Nam thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật "*Tăng cường năng lực và quy mô triển khai hành động sớm cùng với việc kết nối với hệ thống bảo trợ xã hội*", các cơ quan chức năng Việt Nam cần nghiên cứu bổ sung các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện chủ trương "hành động sớm" nhằm VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDTT nói chung.

- Cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định pháp luật về thực hiện chế độ, chính sách đối với những cán bộ của các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là người trực tiếp đứng ra thực hiện hoạt động VĐTN nguồn ĐGTN hỗ trợ khắc phục KKDDTT.

4.2.3. Tăng cường hợp tác quốc tế về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ nhất: Tăng cường quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong thực hiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai

Thứ hai: Hoàn thiện cơ chế phối hợp trong nước làm nền tảng cho hợp tác quốc tế.

Thứ ba: Mở rộng mạng lưới đối tác và đa dạng hóa nội dung hợp tác quốc tế.

KẾT LUẬN

Thiên tai với những loại hình khác nhau là hiện tượng thường xuyên xảy ra ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Những năm qua, tình hình thiên tai ở nước ta tiếp tục có những diễn biến phức tạp, với xu hướng ngày càng gia tăng cả về tính chất và mức độ, xảy ra ở khắp các vùng, miền trong cả nước và gây ra những hậu quả tác hại vô cùng nghiêm trọng, ảnh hưởng và gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản, đời sống của người dân. Phát huy truyền thống nhân văn, nhân đạo của dân tộc Việt Nam, mỗi khi có thiên tai xảy ra và gây hậu quả tác hại thì hoạt động vận động, quyên góp các nguồn lực nhằm hỗ trợ khắc phục KKDDTT lại được các tập thể, cá nhân tiến hành và đã trở thành phong trào chung trong cả nước. Nhờ đó nguồn ĐGTN đã được huy động rộng rãi ở cả trong nước và nước ngoài nhằm góp phần hỗ trợ những nguồn lực cần thiết để cấp ủy, chính quyền và nhân dân ở những địa bàn chịu thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống và dần trở lại với cuộc sống bình thường.

Nhằm quản lý và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở nước ta, Đảng, Nhà nước đã sớm ban hành các văn bản chỉ đạo, đồng thời chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực này. Trên cơ sở nghiên cứu về những vấn đề lý luận và thực tiễn về THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam những năm qua, luận án đã đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, luận án đã nghiên cứu, phân tích làm rõ cơ sở lý luận của THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam, trong đó làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, yêu cầu, chủ thể, nội dung pháp luật, hình thức và các điều kiện bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam. Luận án cũng đã khảo cứu tình hình THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở một số quốc gia trên thế giới để trên cơ sở đó rút ra những vấn đề mà Việt Nam có thể tham khảo nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc THPL về lĩnh vực này ở nước ta.

Thứ hai, luận án đã phân tích, đánh giá một cách tương đối toàn diện thực trạng THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam những năm qua, trong đó đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và xác định những nguyên nhân cơ bản của những ưu điểm, hạn chế trong tổ chức THPL về lĩnh vực này những năm qua. Điều này đã giúp hình dung bức tranh tổng thể về việc THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam, làm cơ sở khoa học cho việc đề ra các giải pháp nhằm bảo đảm THPL về lĩnh vực này ở Việt Nam thời gian tới.

Thứ ba, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và thực trạng THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam những năm qua, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm bảo đảm THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam thời gian tới. Các giải pháp được đưa ra nhấn mạnh một số nội dung cần tập trung làm tốt trong thời gian tới như: Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể có liên quan; tăng cường đầu tư các nguồn lực; tăng cường hợp tác quốc tế và chú trọng tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong THPL về lĩnh vực này.

Có thể thấy, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần phát triển và hoàn thiện lý luận về THPL ở Việt Nam nói chung và THPL về VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam nói riêng. Những phân tích và đánh giá về thực trạng cũng như các giải pháp đưa ra trong luận án có thể được các cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân ở trong nước và cả ngoài nước tổ chức hoặc tham gia hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật về lĩnh vực này và đạt hiệu quả cao nhất, qua đó góp phần không ngừng lan tỏa giá trị nhân văn, nhân đạo và huy động được sự tham gia đông đảo của các tập thể và cá nhân tham gia hoạt động VĐTĐ nguồn ĐGTĐ hỗ trợ khắc phục KKĐTT ở Việt Nam thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Thị Phụng (2024), “Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 340 (5/2024) tr.133-136.
2. Lê Thị Phụng (2024), “Pháp luật về quản lý nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 344 (9/2024), tr.122-126.
3. Lê Thị Phụng (2025), “Phát huy vai trò văn nghệ sỹ, người nổi tiếng trong vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 349 (2/2025), tr.77-82.